

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18- 7- 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Lũy

2. Bà Trần Ngọc Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 184/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/6/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh năm 1998

Nơi cư trú: số nhà 781, Chu Văn A, ấp Trung Th (nay là Khóm Trung Th), TT Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Lê Thái S, sinh năm 1994

Nơi cư trú: số 939, Chu Văn A, ấp Tr 3 (nay là Khóm Tr 3), TT Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Chị Ng yêu cầu vắng mặt, anh S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ và tại phiên tòa, thể hiện:

Vào năm 2019, chị và anh Nguyễn Lê Thái S tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ (Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày

18/01/2019). Nguyên nhân mâu thuẫn: chị Ngân xác định do vợ chồng thường xuyên cự cãi, không hợp nhau tính tình, anh S không có việc làm nên không có khả năng lo cho vợ con, do cự cãi nhiều lần nên mục đích hôn nhân không đạt được, ly thân từ tháng 02/2022 đến nay. Thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Phú Tr, sinh ngày 19/9/2019 do chị đang nuôi dưỡng, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 750.000 đồng. Tài sản chung và nợ chung (phải thu, phải trả) không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 lần để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và 02 lần để xét xử, nhưng bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án tiến hành xác minh được bà Lê Thanh Th (dì của anh S) cho biết: Vợ chồng Ng, S có một đứa con chung tên Nguyễn Phú Tr, sinh ngày 19/9/2019, hiện tại Ng và S đã ly thân nên con chung đang do Ng đang nuôi dưỡng. Quá trình chung sống có cự cãi nhau, bà không có ý kiến đối với việc ly hôn của Ng và S.

Tòa án tiến hành xác minh được bà Nguyễn Thị H (mẹ ruột của chị Ng) cho biết: Sau khi thành vợ chồng, Ng và S sống chung với gia đình bà, trong thời gian chung sống thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống chủ yếu là mâu thuẫn tiền bạc, do S không có việc làm ổn định, không chịu đi kiếm việc làm để có thu nhập lo cho vợ con, trong gia đình chỉ có Ng làm thợ may đồ có thu nhập để lo cho con, vợ chồng Ng ly thân từ tháng 02/2022 đến nay, con chung có một đứa tên Nguyễn Phú Tr, sinh ngày 19/9/2019 do Ng đang nuôi dưỡng.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân
Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham dự phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Qua đó, cho thấy bị đơn đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quan điểm giải quyết vụ án: Về hôn nhân, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh Ng được ly hôn với anh Nguyễn Lê Thái S. Về con chung: để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của cháu Nguyễn Phú Tr, cần giao cháu

cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Lê Thái S phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng. Chia tài sản và nợ chung không có, không xem xét; về án phí, chị Ng phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và anh S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] *Về nội dung:*

[3.1] *Về yêu cầu ly hôn:* Mỗi quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh Ngân và anh Nguyễn Lê Thái San được xác lập trên tình thân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân vợ chồng nếu muốn có được hạnh phúc dài lâu và đạt được mục đích thì vợ chồng phải bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ, phải biết thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau, nhưng anh chị không làm được điều đó, trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã triệu tập anh S để tham gia hòa giải 02 lần và trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh đều không đến, chị Ng cương quyết yêu cầu ly hôn, nên có căn cứ xác định anh chị không còn quan tâm đối với mối quan hệ hôn nhân này, nếu tiếp tục duy trì thì sẽ không đảm bảo hạnh phúc, nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thanh Ng được ly hôn với anh Nguyễn Lê Thái S là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:*

Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Phú Tr, sinh ngày 19/9/2019 do chị Ng đang nuôi dưỡng từ khi ly thân đến nay. Chị Ng yêu cầu tiếp tục nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, trường hợp không thỏa thuận được việc nuôi con thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Cháu Tr hiện đang sống chung chị Ng, được chị và gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, phát triển ổn định. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần tiếp tục giao cháu Trọng cho chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con là trách nhiệm của cha mẹ đối với con, cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình; người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người con; người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Chị Ng là người trực tiếp nuôi cháu Tr nên có quyền yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi cháu Tr; anh S là người không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về mức cấp dưỡng: Theo quy định tại Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 các bên không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết. Theo hướng dẫn tại điểm b mục 11 Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định “....Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được thì tùy vào từng trường hợp cụ thể, vào khả năng của mỗi bên mà quyết định mức cấp dưỡng nuôi con cho hợp lý” và tại mục 2 phần III Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn “mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới 1/2 mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con”. Do đó, chị Ng yêu cầu anh S cấp dưỡng mỗi tháng 750.000 đồng là phù hợp, nghĩ nên chấp nhận.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: Chị Ng xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Ghi nhận chị Ng xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ

chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ng phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng và anh S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh Ng.

1. Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thanh Ng được ly hôn với anh Nguyễn Lê Thái S.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phú Tr, sinh ngày 19/9/2019 cho chị Nguyễn Thị Thanh Ng trực tiếp nuôi dạy đến thành niên và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Lê Thái S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng 750.000 đồng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Thời gian thực hiện cấp dưỡng nuôi con khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày chị Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh S không thực hiện việc cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng anh S còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Ng cùng các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con chung. Nếu anh S lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Ng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh S.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Ghi nhận chị Ngân xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh Ng phải chịu 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005089 ngày 16/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh Nguyễn Lê Thái S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- UBND thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Nhung